



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 03/2025

ĐƯƠNG QUY DI THỰC

(*Radix Angelicae acutilobae*)

SKS: HP0225062

Rễ củ đã phơi, sấy khô của cây Đương quy di thực từ Nhật Bản [*Angelica acutiloba* (Sieb. et Zucc.) Kitagawa], họ Hoa tán (Apiaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nâu.

III. Liên kết chuẩn

- Chất chuẩn Z- ligustilid (NIFDC - Trung Quốc); SKS: 111737-201608;
- Chất chuẩn scopoletin (Chengdu biopurify phytochemicals ltd.); SKS: PRF22112902; HL: 99,98 % ($C_{10}H_8O_4$) tính theo khan; Độ ẩm: 0,1 %.

IV. Kết quả phân tích

- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đương quy di thực.
- 2. Định tính** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử cho các vết phát quang trắng xanh có cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn Z- ligustilid và dung dịch chuẩn scopoletin.
Phương pháp SKLM
- 3. Độ ẩm** : 10,0 %
PP cất với dung môi
- 4. Tro toàn phần** : 4,1 %
- 5. Tro không tan trong acid** : 0,3 %

6. Chất chiết được trong dược liệu : 36,4 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết lạnh, dung môi là ethanol loãng

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	04/2026	

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG

Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (10)

2/2

Ngày ban hành: 27/02/2024

Đương quy di thực SKS: HP0225062